

Số: /KH-UBND

Kiến Minh, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035” trên địa bàn xã Kiến Minh, thành phố Hải Phòng

Thực hiện Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 11/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 (*Sau đây viết gọn là Đề án 06*); Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 09/6/2026 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Hải Phòng về thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố Hải Phòng; theo đó, Chủ tịch UBND xã Kiến Minh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Đề án 06 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Chính phủ, UBND thành phố Hải Phòng, tiếp tục kế thừa, phát huy hiệu quả các kết quả tích cực từ Đề án 06 giai đoạn 2022 - 2025; đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế; đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

2. Bám sát định hướng của Trung ương, các Chiến lược phát triển kinh tế số, Chiến lược dữ liệu quốc gia, Chiến lược an ninh mạng và các văn bản chỉ đạo, chương trình, đề án quốc gia khác liên quan, vận hành Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030 theo nguyên tắc “5-3-3-2-1” (*5 trụ cột trọng tâm: pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, nguồn lực, an toàn - an ninh; triển khai ở 3 cấp chính quyền; hướng đến 3 giá trị cốt lõi: văn minh xã hội, phát triển kinh tế, phòng chống tội phạm; 2 nhóm chủ thể đồng hành: nhà nước kiến tạo và khu vực tư nhân chủ động sáng tạo; 1 quyết tâm chính trị cao độ của người đứng đầu trong toàn hệ thống*), bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực chất.

3. Xác định dữ liệu dân cư, căn cước là dữ liệu tài nguyên gốc; tài khoản định danh, thẻ Căn cước là công cụ số, là chìa khóa cho chuyển đổi số quốc gia; việc khai thác, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia.

4. Lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, chủ thể, nguồn lực, động lực của chuyển đổi số. Mọi giải pháp, nền tảng, dịch vụ số cần hướng tới thuận tiện, dễ tiếp cận, an toàn, góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân

và doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển công dân số, huy động “*mỗi người dân là một chiến sĩ trên mặt trận chuyển đổi số*”, góp phần thúc đẩy Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số; Nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, kiến tạo môi trường pháp lý và thể chế đổi mới; doanh nghiệp đặt bài toán thực tiễn; nhà trường và nhà khoa học đóng vai trò giải bài toán, phát triển công nghệ.

5. Đầu tư phát triển hạ tầng số hiện đại, an toàn, liên thông, đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quốc tế, phù hợp xu hướng phát triển công nghệ mới. Ưu tiên nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ hiện đại do Việt Nam làm chủ như AI, Blockchain, điện toán đám mây trong phát triển và quản lý nền tảng số, đặc biệt là các dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

6. Khai thác, kết nối và sử dụng dữ liệu dân cư phải đi đôi với bảo vệ an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Mọi hoạt động sử dụng dữ liệu phải minh bạch, tuân thủ pháp luật, gắn với trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, mọi vi phạm phải được xử lý nghiêm minh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Thúc đẩy phát triển, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử mạnh mẽ, toàn diện, sâu rộng trong mọi lĩnh vực để thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, phục vụ hiệu quả các trụ cột Chính phủ số, Kinh tế số, Xã hội số góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Kế hoạch 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025 về hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện, Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

b) Đến năm 2030, hoàn thiện các nền tảng, tiện ích cốt lõi của Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030; đảm bảo người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng dịch vụ số thuận tiện, nhanh chóng, an toàn, không còn rào cản về giấy tờ, thủ tục hành chính (*sau đây viết tắt là TTHC*) theo địa giới hành chính. Xây dựng thành công hệ sinh thái dữ liệu dân cư quốc gia kết nối liên thông đa ngành, dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” được khai thác hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu quản trị, điều hành của chính quyền địa phương và thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

a) *Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030*

Tập trung triển khai 06 nhóm mục tiêu cụ thể như sau: (1) Phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đổi mới sáng tạo chỉ đạo, điều hành; (2) Thúc đẩy phát triển kinh tế số - xã hội số; (3) Phục vụ phát triển công dân số; (4) Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu; (5) Đảm bảo an sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; (6) Phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo.

(Chi tiết các chỉ tiêu và nội dung thực hiện tại Phụ lục I kèm theo)

b) Tầm nhìn đến năm 2035

Hướng tới xây dựng xã Kiến Minh trở thành xã số phát triển bền vững, toàn diện. Trong đó: Mọi giao dịch giữa người dân và chính quyền đều được thực hiện trên môi trường số. Các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, với dữ liệu dân cư là hạt nhân, được kết nối, chia sẻ và sử dụng hiệu quả để phục vụ xây dựng Chính phủ thông minh, cho phép ra quyết định trên CSDL thời gian thực. Người dân được thụ hưởng các dịch vụ số được cá nhân hóa, tự động, thuận tiện theo từng sự kiện cuộc đời. Dữ liệu và công nghệ số được ứng dụng sâu rộng trong mọi lĩnh vực: y tế, giáo dục, giao thông, nông nghiệp, tư pháp, an ninh... Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng cao nhờ các tiện ích số. Văn hóa số, kỹ năng số trở thành phổ cập trong toàn xã hội góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số và xây dựng chính quyền số hiện đại.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ chung

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền hướng dẫn người dân trên địa bàn sử dụng các tiện ích của Đề án 06 (*căn cước, tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VNeID và dịch vụ công trực tuyến gắn với phong trào Bình dân học vụ số*) và các hình thức, đa dạng, phù hợp; coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng.

- Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền ban hành; tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định thuộc thẩm quyền của cơ quan cấp trên hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách tạo khuôn khổ cho chuyển đổi số nói chung và Đề án 06 nói riêng triển khai thống nhất.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị xây dựng định hướng, đề ra kế hoạch triển khai, kiểm tra, giám sát.

- Đẩy mạnh công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu.

- Đảm bảo nguồn nhân lực đáp ứng các yêu cầu triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, trong đó chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức; đề xuất cơ chế đặc thù để thu hút, sử dụng nhân lực chất lượng cao phục vụ quản trị, điều hành hệ thống CSDL.

- Chủ động đề xuất, bố trí kinh phí để đảm bảo triển khai nhanh, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06.

- Chủ động nghiên cứu, triển khai các mô hình ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Nhiệm vụ cụ thể

Chi tiết **54** nhiệm vụ thuộc **10** nhóm nhiệm vụ triển khai Chương trình Đề án 06. Cụ thể:

(1) Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư: 05 nhiệm vụ;

(2) Phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến: 08 nhiệm vụ;

(3) Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội: 02 nhiệm vụ;

(4) Phục vụ phát triển công dân số: 08 nhiệm vụ;

(5) Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu: 06 nhiệm vụ;

(6) Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành: 08 nhiệm vụ;

(7) An sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội: 08 nhiệm vụ;

(8) Bảo đảm an ninh mạng: 03 nhiệm vụ;

(9) Hợp tác quốc tế: 01 nhiệm vụ;

(10) Thanh tra, kiểm tra, giám sát, đo lường và đánh giá triển khai: 05 nhiệm vụ.

(Danh mục các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện tại Phụ lục II kèm theo)

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Chủ tịch UBND xã - Trưởng Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã *(sau đây viết gọn là Ban Chỉ đạo)* chỉ đạo, điều hành toàn diện hoạt động của Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030 được triển khai theo Kế hoạch này trên địa bàn xã Kiến Minh.

2. Các đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo giúp Chủ tịch UBND xã chỉ đạo các phòng, ban, ngành, đơn vị, địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được quy định tại Kế hoạch này.

3. Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 xã: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn xã theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên. Định kỳ hàng tháng, đột xuất báo cáo Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 của thành phố kết quả thực hiện theo quy định.

Kinh phí hoạt động của Tổ công tác được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho UBND xã và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

4. Các Phòng, ban, cơ quan, đơn vị, địa phương

- Chủ động rà soát, đề xuất bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết để tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ Đề án 06 thuộc phạm vi quản lý; ưu tiên nguồn lực cho chuyển đổi số, xây dựng CSDL chuyên ngành, phục vụ hiệu quả việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQG về DC) và các hệ thống dùng chung của thành phố.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân và doanh nghiệp sử dụng các tiện ích của Đề án 06 và ứng dụng VNeID. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm gắn với cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

- Thủ trưởng các Phòng, ban, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức kiểm tra, tự kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 thuộc phạm vi quản lý; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các tồn tại, vi phạm theo thẩm quyền. Đối với các nội dung liên ngành, thanh tra công vụ và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, thực hiện theo quy định và chỉ đạo của UBND thành phố, Tổ Công tác Đề án 06 thành phố.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các Phòng, ban, cơ quan, đơn vị chủ động nghiên cứu, đề xuất và triển khai các mô hình ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử phục vụ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và cung cấp dịch vụ công; tập trung các lĩnh vực có nhiều giao dịch với người dân, doanh nghiệp như: y tế, giáo dục, an sinh xã hội, ngân hàng, thuế, đất đai, giao thông và thương mại điện tử.

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC thông qua ứng dụng VNeID và các hệ thống tiếp nhận phản ánh, kiến nghị; lấy kết quả triển khai nhiệm vụ, kết quả chấm điểm trên hệ thống theo dõi, giám sát Đề án 06 (dean06.vn) làm một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng tháng đối với cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Trung tâm phục vụ hành chính công (TTPVHCC) thành phố.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố Hải Phòng (CATP) và các doanh nghiệp viễn thông triển khai xây dựng các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành theo quy định; bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu trong toàn ngành với các hệ thống thông tin, CSDL dùng chung của thành phố, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

5. Công an xã

- Là cơ quan Thường trực tham mưu với UBND xã, Ban Chỉ đạo xã tổ chức triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã; chủ trì quản lý, vận hành, khai thác

hiệu quả CSDLQG về DC, hệ thống định danh và xác thực điện tử; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và tính sẵn sàng của các hệ thống phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử; duy trì bảo đảm dữ liệu dân cư **"đúng, đủ, sạch, sống"**; phối hợp tổ chức đối chiếu, đồng bộ, làm sạch dữ liệu giữa CSDLQG về DC với dữ liệu hộ tịch, bảo hiểm, y tế, giáo dục, đất đai, lao động, thuế và các CSDL chuyên ngành khác theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

- Tổ chức thu nhận hồ sơ cấp căn cước, cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho công dân (*đặc biệt là công dân từ 6 đến dưới 14 tuổi*) và cấp định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân tích hợp giấy tờ điện tử lên VNeID.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với toàn bộ hệ thống thông tin, CSDL kết nối, khai thác dữ liệu dân cư; phối hợp cơ quan liên quan, tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ; quản lý phân quyền khai thác dữ liệu; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Đề án 06 của các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn xã; định kỳ tham mưu báo cáo UBND xã, Ban Chỉ đạo xã biểu dương, khen thưởng đối với các Phòng, ban, cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có nhiều sáng kiến mang lại hiệu quả hoặc xem xét trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thực hiện chưa bảo đảm tiến độ, yêu cầu đề ra.

6. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Phối hợp xây dựng kho dữ liệu dùng chung của thành phố, kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia; phối hợp triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu đồng bộ từ cấp xã đến thành phố phục vụ tra cứu, giải quyết TTHC theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

- Phối hợp phát triển, khai thác, vận hành Trung tâm điều hành thông minh (IOC) thành phố kết nối dữ liệu chuyên ngành; triển khai hệ thống dashboard theo dõi Đề án 06 thời gian thực; ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong phân tích, dự báo và quản trị xã hội theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

- Tiếp tục duy trì công tác làm sạch dữ liệu hộ tịch bị sai lệch với CSQLQG về DC.

- Phối hợp với Công an xã theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai Đề án 06 của các Phòng, ban, cơ quan, đơn vị, địa phương; tham mưu với Chủ tịch UBND xã, Tổ công tác Đề án 06 xã chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

7. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC của các Phòng, ban, đơn vị liên quan theo hướng

điện tử hóa, tự động hóa và phi địa giới hành chính; bảo đảm người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện TTHC tại Trung tâm PVHCC hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp rà soát, tham mưu nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố bảo đảm đồng bộ, liên thông với Cổng Dịch vụ công quốc gia, CSDLQG về DC và các CSDL chuyên ngành; thúc đẩy cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thanh toán trực tuyến và sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID trong thực hiện TTHC.

- Phối hợp đồng bộ trạng thái xử lý hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC lên VNeID; triển khai tái sử dụng dữ liệu số hóa trong toàn bộ quá trình giải quyết TTHC.

8. Phòng Kinh tế xã

- Bảo đảm bố trí ngân sách nhà nước đầy đủ, kịp thời để triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án về chuyển đổi số, phát triển dữ liệu và thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã; ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng số, Trung tâm dữ liệu và các hệ thống CSDL dùng chung theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp xây dựng CSDL quốc gia về Tài chính (*ngân sách, thuế, quan, tài sản công...*) và các CSDL chuyên ngành tài chính, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDLQG về DC phục vụ quản lý và cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực tài chính theo chỉ đạo, hướng dẫn của Phòng Tài chính.

- Tiếp tục phối hợp xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDLQG về DC và theo tiến độ quy định. Triển khai tái sử dụng dữ liệu đất đai phục vụ cắt giảm TTHC, giảm giấy tờ cho người dân khi thực hiện các thủ tục liên quan đến đất đai.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan rà soát, chuẩn hóa và triển khai việc gắn biển số nhà trên địa bàn xã theo quy định tại Thông tư số 08/2024/TT-BXD và các văn bản hướng dẫn liên quan; bảo đảm địa chỉ số nhà được cập nhật, đồng bộ với CSDLQG về DC phục vụ công tác quản lý cư trú và giải quyết TTHC và việc xây dựng CSDL định danh địa điểm.

- Phối hợp triển khai mô hình thanh toán thu phí không dừng tại bến xe, bãi đỗ xe trên địa bàn xã theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên (nếu có).

9. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Chủ trì, phối hợp với Công an xã và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số liên quan đến dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số trên địa bàn xã.

- Chủ trì, phối hợp với Công an xã theo dõi, giám sát tiến độ phối hợp xây dựng các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị liên quan

đảm bảo phù hợp với định hướng chung của thành phố và tình hình thực tiễn trên địa bàn xã.

- Phối hợp với Ngân hàng nhà nước mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt trong giải quyết TTHC, y tế, giáo dục, chi trả an sinh xã hội...

- Đẩy mạnh phong trào Bình dân học vụ số với các hình thức, đa dạng, phù hợp gắn với tuyên truyền, hướng dẫn người dân trên địa bàn sử dụng các tiện ích của Đề án 06 (*căn cước, tài khoản định danh điện tử, dịch vụ công trực tuyến, tích hợp thông tin giấy tờ trên ứng dụng VNeID, tiện ích của VNeID*)...

10. Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công

Chủ trì, phối hợp với Công an xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về Đề án 06 trên các phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng mạng xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nhằm nâng cao nhận thức và huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, tổ chức, cá nhân trong thực hiện Đề án 06

11. Đề nghị UB MTTQ VN xã: Tiếp tục chỉ đạo các tổ chức trực thuộc tăng cường công tác tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ của Đề án 06; phát huy vai trò xung kích của đoàn viên, thanh niên trở thành lực lượng nòng cốt trong tuyên truyền, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện các tiện ích của Đề án 06 trên địa bàn xã.

12. Các Trường trên địa bàn xã

Phối hợp thực hiện việc xây dựng, cập nhật và chuẩn hóa CSDL ngành Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu đồng bộ trong hệ thống chính trị theo quy định tại Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025, phục vụ quản lý nhà nước và điều hành trong lĩnh vực giáo dục; đồng thời, tiếp tục triển khai học bạ số, văn bằng số, chứng chỉ điện tử, bảo đảm an toàn, chính xác, thuận tiện trong khai thác và sử dụng theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

13. Các Trạm y tế

- Phối hợp triển khai, hoàn thiện xây dựng CSDL ngành Y tế và các CSDL chuyên ngành, bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu trong toàn ngành với các hệ thống thông tin, CSDL dùng chung của thành phố, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực y tế trên địa bàn, theo quy định tại Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025; đồng thời, tiếp tục thực hiện số hóa, chuẩn hóa và liên thông dữ liệu y tế bảo đảm phục vụ triển khai Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID, bảo đảm thuận tiện cho người dân, giảm TTHC và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

14. Trưởng các Thôn

- Phối hợp chặt chẽ với Công an xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục chỉ đạo các tổ chức, cơ sở thôn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn,

đôn đốc Nhân dân trên địa bàn sử dụng các tiện ích căn cước, tài khoản định danh điện tử, dịch vụ công trực tuyến, tích hợp thông tin giấy tờ trên ứng dụng VNeID...tham gia các phong trào bình dân học vụ số để nâng cao hiểu biết, kỹ năng số.

- Chỉ đạo, phối hợp thực hiện việc rà soát, làm sạch dữ liệu...phục vụ xây dựng các CSDL theo chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch này do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí từ các chương trình, đề án, dự án liên quan; nguồn huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ, xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các phòng, ban, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lập dự toán kinh phí hàng năm gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định, bố trí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Ưu tiên bố trí kinh phí đối với các nhiệm vụ như xây dựng CSDL chuyên ngành; hạ tầng công nghệ thông tin và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin.

VI. KHEN THƯỞNG

Căn cứ kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, có sáng kiến, cách làm hay, hiệu quả, Công an xã - cơ quan Thường trực chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Xã hội xã (VH và XH), Văn phòng UBND xã và các đơn vị có liên quan tổng hợp, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, báo cáo Chủ tịch UBND xã xem xét, quyết định bảo đảm thực chất, kịp thời và phù hợp với quy định hiện hành.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này, Thủ trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị khẩn trương xây dựng Kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện hiện nghiêm túc, đúng tiến độ, đạt hiệu quả và gửi về UBND xã (*qua Công an xã*) **trước ngày 20/6/2026** để theo dõi, tổng hợp; chủ động đề xuất kinh phí để đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ liên quan Đề án 06.

2. Chế độ thông tin báo cáo: Định kỳ vào **ngày 09 hàng tháng** các Phòng, ban, cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này gửi về UBND xã để tổng hợp, báo cáo CATP và UBND thành phố.

3. Giao Công an xã chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND xã, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, theo dõi việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này và các văn bản có liên quan đến triển khai Đề án 06; có trách nhiệm tự tổ chức kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà nước được giao đối với việc triển khai các nhiệm vụ

của Kế hoạch; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm theo quy định nhằm bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Định kỳ vào **ngày 10 hằng tháng** tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; báo cáo CATP và UBND thành phố theo quy định (*bản mềm gửi qua Phần mềm Quản lý công việc Đề án 06 tại địa chỉ: <https://dean06.vn/>*).

Quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND xã (*qua Công an xã*) để chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- UBMTTQ VN xã và các thành viên;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Văn phòng Đảng ủy xã;
- Thành viên BCD;
- Công an xã;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Trạm y tế xã;
- Trưởng thôn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Tiến Thuật

PHỤ LỤC I
MỤC TIÊU CỤ THỂ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN ĐỀ ÁN 06
GIẢI ĐOẠN 2026 – 2030 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND xã Kiến Minh)

TT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ THEO DÕI
			Năm 2026	Năm 2030	
I	Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đổi mới sáng tạo chỉ đạo, điều hành				
1	Tỷ lệ dịch vụ công, TTHC hoàn thành việc ban hành danh mục các trường thông tin cần cung cấp tương ứng với Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung để cắt giảm tự động khi đảm bảo dữ liệu	%	50	80	Trung tâm PVHCC xã, Văn phòng UBND xã
2	Tỷ lệ dịch vụ công, TTHC được cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ khi thành phần hồ sơ, giấy tờ đã được tích hợp trên VNeID hoặc khi đáp ứng toàn trình về dữ liệu	%	50	80	Trung tâm PVHCC xã, Văn phòng UBND xã, Công an xã
3	Tỷ lệ dịch vụ công, TTHC được thông báo trạng thái, kết quả xử lý hồ sơ và đồng bộ kết quả trên VNeID	%	50	100	Trung tâm PVHCC xã, Văn phòng UBND xã, Công an xã
4	Tỷ lệ cá nhân, doanh nghiệp có tài khoản định danh điện tử được cung cấp phương thức để nhận thông báo từ Cơ quan nhà nước và phản ánh kiến nghị với cơ quan nhà nước qua VNeID	%	100		Công an xã
5	Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến trên tổng số hồ sơ dịch vụ công	%	80	90	Trung tâm PVHCC xã, Văn phòng UBND xã
6	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về dịch vụ công	%	95		Trung tâm PVHCC xã, Văn phòng UBND xã, Công an xã

TT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ THEO DÕI
			Năm 2026	Năm 2030	
7	Tích hợp hệ thống Trung tâm điều hành thông minh với hệ thống Trung tâm dữ liệu dân cư phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành	%	100		Văn phòng UBND xã
8	Tỷ lệ phổ cập địa chỉ số, định danh địa điểm đối với nhà ở và trụ sở cơ quan tổ chức	%		100	Công an xã, Phòng Kinh tế xã
9	Tỷ lệ các thủ tục hành chính, dịch vụ công được nộp hồ sơ "phi địa giới"	%	100		Trung tâm PVHCC xã, Văn phòng UBND xã
II	Thúc đẩy phát triển kinh tế số - xã hội số				
1	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong thực hiện dịch vụ công	%	80	90	Trung tâm PVHCC xã, Văn phòng UBND xã
2	Tỷ lệ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên các sàn thương mại điện tử được định danh điện tử và kết nối thông tin kinh doanh với cơ quan thuế để đảm bảo kê khai - nộp thuế minh bạch	%	100		Phòng Kinh tế, Công an xã
3	Tỷ lệ khách hàng có thể định danh, xác thực bằng thẻ Căn cước và tài khoản VNeID khi sử dụng dịch vụ tài chính	%	50	100	Phòng Kinh tế, Công an xã
4	Tỷ lệ thông tin thuê bao di động được xác thực với CSDLQG về dân cư, căn cước hoặc định danh điện tử	%	100		Công an xã, Phòng VH và XH, các doanh nghiệp viễn thông
5	Tỷ lệ bệnh viện, trường học triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng thẻ căn cước thay thế thẻ BHYT, thẻ sinh viên	%	50	80	Các Trường, Trạm Y tế, Công an xã
6	Tỷ lệ giao dịch thương mại điện tử và vận chuyển sử dụng dữ liệu địa điểm	%	80	100	Phòng Kinh tế, Công an xã
7	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khai thác	%	60	95	Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan, đơn vị liên quan

TT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ THEO DÕI
			Năm 2026	Năm 2030	
8	Tỷ lệ giao dịch thương mại điện tử sử dụng thanh toán điện tử	%	80	90	Phòng Kinh tế, Ngân hàng Nhà nước
9	Giá trị thanh toán không dùng tiền mặt đạt 30 lần GRDP	lần GRDP	27	30	Phòng Kinh tế, Ngân hàng Nhà nước
10	Tỷ lệ các ngành kinh tế ngành, lĩnh vực chuyển đổi số có ứng dụng dân cư, căn cước, định danh (theo triển khai của Bộ Công an)	%		80	Ngân hàng Nhà nước, Công an xã
11	Phối hợp mở rộng mô hình sử dụng thẻ căn cước thay thẻ ngân hàng trên toàn tỉnh	%		100	Ngân hàng Nhà nước, Công an xã
12	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử liên thông, dùng thống nhất trong khám chữa bệnh	%		100	Trạm y tế
13	Phối hợp bảo đảm kết nối, chia sẻ, liên thông đồng bộ giữa các hệ thống: Hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử và bảo hiểm y tế theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên				Trạm y tế, Phòng VH và XH
14	Mỗi người dân sẽ có một sổ sức khỏe điện tử cá nhân được theo dõi suốt vòng đời				Trạm y tế
III	Phục vụ phát triển công dân số				
1	Đảm bảo mỗi công dân được cấp căn cước, có một danh tính điện tử duy nhất, an toàn và được pháp luật bảo vệ	%	100		Công an xã
2	Đảm bảo quyền của công dân trong việc kiểm soát, quản lý thông tin cá nhân và lịch sử hoạt động số trên nền tảng VNeID	%	100		Công an xã

TT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ THEO DÕI
			Năm 2026	Năm 2030	
3	Tỷ lệ người dân Việt Nam được cấp căn cước có tài khoản định danh điện tử mức độ 2	%	≥80	100	Công an xã
4	Cấp tài khoản định danh điện tử cho người nước ngoài	Tài khoản	Theo chỉ tiêu được giao	Theo chỉ tiêu được giao	Công an xã
5	Số lượng tài khoản VNeID hoạt động thường xuyên	%	40	70	Công an xã
6	Tỷ lệ cán bộ cơ quan nhà nước được tập huấn kỹ năng số cơ bản	%	100		Phòng VH và XH
7	Tỷ lệ cung cấp học liệu và tổ chức khóa học trên nền tảng bình dân học vụ số.	%	100		Phòng VH và XH, Công an xã
8	Hoàn thành phổ cập kỹ năng số cơ bản cho lực lượng lao động	%	50	90	Phòng VH và XH
9	Các chương trình phổ cập kỹ năng số, an toàn trong không gian mạng được đưa vào các trường học	%	100		Các Trường học, Công an xã
10	Tích hợp tài khoản an sinh xã hội trên VNeID	%	40	70	Công an xã
IV	Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu				
1	Phối hợp trong việc ban hành danh mục trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó đảm bảo cập nhật, đồng bộ danh mục lên hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung; xác định cụ thể các trường thông tin tham chiếu trong CSDLQG về DC; danh tính điện tử của tổ chức, người nước ngoài	%	100		Các phòng, ban, đơn vị liên quan

TT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ THEO DÕI
			Năm 2026	Năm 2030	
2	Số hóa tạo lập dùng chung cho các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành được tạo lập qua hệ thống số hóa dùng chung, không yêu cầu công dân kê khai giấy	%	≥50	≥80	Trung tâm PVHCC, Văn phòng UBND xã, Công an xã
3	Tỷ lệ cá nhân, tổ chức doanh nghiệp được chủ động cung cấp thông tin của mình trên VNeID	%	100		Công an xã
4	Tham gia xây dựng 12 cơ sở dữ liệu quốc gia trọng yếu được hoàn thành để phục vụ cải cách TTHC và tích hợp, kết nối với CSDLQG về DC theo chỉ đạo của Bộ Công an	CSDL	12		Công an xã và các cơ quan, tổ chức liên quan
5	Tỷ lệ giao dịch điện tử được chứng nhận, xác nhận dữ liệu giao dịch giữa các cá nhân, tổ chức doanh nghiệp trên nền tảng VNeID	%		50	Công an xã
6	Tỷ lệ TTHC có kết quả giải quyết được tích hợp, đồng bộ về VNeID phục vụ cắt giảm TTHC	%		100	Công an xã, Trung tâm PVHCC
7	Phối hợp đảm bảo hạ tầng để cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức khác được xác nhận tích hợp giấy tờ trên VNeID	%		100	Công an xã
8	Đăng ký chuyển dịch hạ tầng lên Trung tâm dữ liệu quốc gia phục vụ hệ thống thông tin hoạt động	hạ tầng		đảm bảo	Văn phòng UBND xã và các đơn vị liên quan
9	Đảm bảo hạ tầng phục vụ phát triển công dân số	hạ tầng		đảm bảo	Văn phòng UBND xã và các đơn vị liên quan
10	Tỷ lệ dân số được phủ sóng mạng di động 5G	%		99	Văn phòng UBND xã và các đơn vị liên quan
V	Đảm bảo an sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội				
1	Tỷ lệ công dân có tài khoản hưởng an sinh xã hội	%	50	100	Công an xã

TT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ THEO DÕI
			Năm 2026	Năm 2030	
2	Tỷ lệ người hưởng trợ cấp, lương hưu nhận qua tài khoản an sinh xã hội	%	≥50	100	Phòng VH và XH và các cơ quan, đơn vị liên quan
3	Tham gia hoàn thành hệ thống tích hợp phục vụ chi trả an sinh xã hội theo phạm vi chức năng của địa phương.	hệ thống	1		Phòng VH và XH và các cơ quan, đơn vị liên quan
4	Tham gia hoàn thành việc nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư phục vụ phòng chống tội phạm theo phạm vi chức năng của địa phương	hệ thống	1		Công an xã
5	Tỷ lệ tội phạm sử dụng giấy tờ giả, danh tính giả giảm	%	≥70	80	Công an xã
6	Tỷ lệ thông tin đối tượng vi phạm pháp luật có thể tra cứu qua CSDLQG về DC	%	100		Công an xã
7	Triển khai hệ thống Camera phục vụ mô hình đô thị thông minh			Triển khai	Phòng Kinh tế, Phòng VH và XH và các cơ quan, đơn vị liên quan
8	Tham gia hoàn thành việc đồng bộ, kết nối, tích hợp cơ sở dữ liệu có liên quan phục vụ chi trả an sinh xã hội theo phạm vi chức năng của địa phương.	%		100	Phòng VH và XH và các cơ quan, đơn vị liên quan
9	An ninh trật tự trị an được bảo đảm, tội phạm lừa đảo giảm so với năm 2025	%		50	Công an xã
VI	Phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo				
1	Phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan, doanh nghiệp liên quan hoàn thành bộ dữ liệu mẫu, bộ dữ liệu mở được ấn định danh về dân cư, căn cước, định danh, các thông tin tích hợp trên VNeID phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo	Bộ dữ liệu	Theo hướng dẫn của CATP	Theo hướng dẫn của CATP	Công an xã và các cơ quan, đơn vị liên quan

TT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ THEO DÕI
			Năm 2026	Năm 2030	
2	Tham gia nghiên cứu khoa học và ứng dụng được các cá nhân, tổ chức triển khai trên nền tảng dữ liệu dân cư, căn cước định danh điện tử và được ứng dụng hiệu quả trong thực tế		Theo hướng dẫn của CATP	Theo hướng dẫn của CATP	Công an xã
3	Hưởng ứng, phát động các cuộc thi, nghiên cứu về ứng dụng dữ liệu với cuộc sống				Công an xã
4	Phối hợp nghiên cứu đưa ra sản phẩm kiểu mẫu theo mô hình hợp tác 03 nhà: “Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp”	Sản phẩm	Theo tình hình thực tế tại địa phương, hoặc theo hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương	Theo tình hình thực tế tại địa phương, hoặc theo hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương	Phòng VH và XH

PHỤ LỤC II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
PHÁT TRIỂN ĐỀ ÁN 06 GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND xã Kiến Minh)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
I	Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư				
1	Tham gia góp ý xây dựng, sửa đổi các văn bản pháp lý có liên quan ¹ theo chức năng của địa phương.	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Khi có yêu cầu của CATP	Văn bản đóng góp ý kiến
2	Kế thừa, sử dụng thống nhất Hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung quốc gia; Trình UBND thành phố ban hành Quyết định Hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung của thành phố	Phòng VH và XH	Công an xã và các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2026	Quyết định Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung của thành phố và triển khai theo tài liệu hướng dẫn của Bộ Công an
3	Phối hợp tham gia góp ý sửa đổi các văn bản quy phạm, hướng dẫn bảo vệ an ninh dữ liệu, bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất hạ tầng, ứng dụng theo quy định	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên	Tài liệu hướng dẫn của Bộ Công an

¹ Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật Cư trú để đảm bảo công tác quản lý cư trú trong tình hình mới; Luật Định danh và xác thực điện tử; Nghị quyết của Chính phủ về đấu giá tài sản công trực tuyến theo hình thức văn bản quy phạm pháp luật; Nghị quyết về phát triển Công dân số theo hình thức quy phạm pháp luật; Nghị định xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực dữ liệu; Nghị định quy định hoạt động sản dữ liệu; Nghị định quy định về hoạt động định danh, xác thực và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; Nghị định quy định về định danh địa điểm; Nghị định về cơ chế đột phá cho hoạt động của Trung tâm Sáng tạo, khai thác dữ liệu với các cơ chế ưu đãi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp; Nghị định 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ Quy định về định danh và xác thực điện tử; ...

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
4	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công để đề xuất sửa đổi, bổ sung để khuyến khích phát triển công dân số	Các cơ quan, đơn vị	Văn phòng UBND xã, Phòng VH và XH xã	Tháng 3/2027	Văn bản pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung
5	Phối hợp trình UBND thành phố ban hành Kế hoạch triển khai Hệ thống dữ liệu truy xuất nguồn gốc hàng hóa, sản phẩm nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố (<i>dựa trên việc kế thừa nền tảng VNIDCheck</i>)	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Sau khi có văn đồng ý của Bộ Công an	Kế hoạch triển khai Hệ thống
II	Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến				
1	Phối hợp thực hiện cắt chuyển, kết nối, đồng bộ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố với Cổng Dịch vụ công quốc gia vận hành tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia; bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết TTHC thông suốt, liên tục, an toàn, hiệu quả; theo dõi, tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình vận hành ban đầu để kịp thời báo cáo, đề xuất xử lý.	Trung tâm PVHCC	Văn phòng UBND xã Công an xã và các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 5/2026	Hệ thống được đưa vào sử dụng thông suốt, hiệu quả theo hướng dẫn của Trung tâm dữ liệu quốc gia
2	Phối hợp triển khai việc kết nối, tích hợp đăng nhập tài khoản định danh, đặc biệt tài khoản định danh tổ chức, người nước ngoài phục vụ dịch vụ công, giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm PVHCC	Văn phòng UBND xã, Công an xã và các cơ quan, đơn vị liên quan	Hoàn thành trước ngày 31/12/2026	VNeID được tích hợp đăng nhập giải quyết thủ tục hành chính cho tất cả các đối tượng.

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
3	Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng Trợ lý ảo trên VNeID và cổng dịch vụ công quốc gia để hỗ trợ dịch vụ công, thủ tục hành chính	Công an xã	Trung tâm PVHCC, Văn phòng UBND xã, Phòng VH và XH và các cơ quan, đơn vị liên quan	Sau khi Bộ Công an triển khai Trợ lý ảo trên VNeID và Cổng dịch vụ công quốc gia	Người dân sử dụng Trợ lý ảo được tích hợp trên VNeID và Cổng dịch vụ Công quốc gia để hỗ trợ thao tác dịch vụ công, TTHC
4	Phối hợp nghiên cứu đề xuất giải pháp “ <i>Trạm công dân số</i> ” tại các địa điểm công cộng, cơ quan hành chính và trung tâm dịch vụ, hoạt động song song với ứng dụng định danh điện tử và DVC trực tuyến; trở thành điểm hỗ trợ đa năng, giúp người dân tiếp cận, sử dụng TTHC, dịch vụ an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe, tài chính số và các tiện ích thiết yếu khác	Công an xã	Trung tâm PVHCC, Văn phòng UBND xã, Phòng VH và XH và các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 1/2027	Mô hình “Trạm công dân số” được đưa vào triển khai phổ cập
5	Hàng tháng cung cấp số liệu về kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC tại địa phương cho các cơ quan truyền thông để công bố, công khai trên các phương tiện truyền thông	Trung tâm PVHCC	Công an xã, Văn phòng UBND xã, Phòng VH và XH và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên	Kết quả cắt giảm TTHC được công bố trên các phương tiện truyền thông
6	Triển khai Danh mục các trường thông tin, dữ liệu sử dụng trong Hệ thống Từ điển dữ liệu quốc gia; quy trình nghiệp vụ cắt giảm tương ứng khi đã bảo đảm khả năng chia sẻ, sử dụng dữ liệu	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Công an xã, Trung tâm PVHCC; Văn phòng UBND xã	Theo lộ trình của các Sở, ngành	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
7	Phối hợp triển khai ứng dụng các trường thông tin trong CSDL được khai thác và hướng dẫn phương thức, quy trình kết nối chia sẻ, khai thác, sử dụng để thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ thủ tục hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Công an xã, Văn phòng UBND xã, Trung tâm PVHCC	Thực hiện thường xuyên	Kết quả cắt giảm TTHC được công bố trên các phương tiện truyền thông
8	Phối hợp triển khai hướng dẫn việc kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị được thực hiện thống nhất thông qua nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu (NDOP) theo hướng dẫn của Bộ Công an và hướng dẫn và hướng dẫn tại Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị	Các cơ quan, đơn vị; các tổ chức chính trị, xã hội liên quan	Công an xã, Phòng VH và XH, Văn Phòng UBND xã	Thực hiện thường xuyên (hoàn thành việc kết nối trong năm 2026) theo hướng dẫn của Bộ Công an	
III	Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội				
1	Phối hợp triển khai danh mục nền tảng, sản phẩm số thuộc ngành, lĩnh vực tích hợp, ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử.	Văn phòng UBND xã	Công an xã, Phòng VH và XH và các cơ quan, đơn vị liên quan	Hoàn thành trước ngày 31/3/2027	Danh mục nền tảng, sản phẩm số từng ngành, lĩnh vực được ban hành, bảo đảm tích hợp và ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
2	Phối hợp triển khai các giải pháp phục vụ xây dựng thành phố thông minh, như “Mô hình bản sao số”, “Mô hình địa điểm số” kết nối, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và Công nghệ xác thực điện tử, CSDL địa điểm, gắn với dữ liệu khác	Văn phòng UBND xã	Phòng Kinh tế, Công an xã và các cơ quan, đơn vị liên quan	Hoàn thành trước ngày 31/3/2027	Mô hình thành phố thông minh được triển khai và đi vào vận hành
IV	Phục vụ phát triển công dân số				
1	Tổ chức thu nhận hồ sơ cấp căn cước, đảm bảo 100% công dân từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú trên địa bàn được cấp căn cước theo quy định; thu nhận hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử đối với 100% công dân đủ điều kiện cư trú trên địa bàn và đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn công dân kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử	Công an xã	các cơ quan, đơn vị, địa phương	Thực hiện thường xuyên	Công dân đủ điều kiện được cấp căn cước, định danh
2	Phối hợp tích hợp các tài liệu, học liệu phục vụ công tác đào tạo, tập huấn trên nền tảng “ <i>Bình dân học vụ số</i> ”, đồng thời xây dựng tài liệu đào tạo về Kỹ năng số, Đề án 06, TTHC, DVC, an ninh an toàn thông tin gửi về CATP để thực hiện đào tạo trực tuyến qua “ <i>Bình dân học vụ số</i> ” trên nền tảng VNeID	Phòng VH và XH	Công an xã và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên	Học liệu về các lĩnh vực được tích hợp lên nền tảng Bình dân học vụ số
3	Triển khai các khóa đào tạo công dân số trên nền tảng “ <i>Bình dân học vụ số</i> ”	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Phòng VH và XH	Thực hiện thường xuyên	Các khóa đào tạo trên nền tảng học tập trực tuyến
4	Xây dựng phương án bố trí kinh phí triển khai xây dựng và duy trì nền tảng “ <i>Bình dân học vụ số</i> ”, kinh phí triển khai hỗ trợ tổ công nghệ số cộng đồng, mạng lưới đại sứ số, mô hình chợ số - nông thôn số, kinh phí tuyên truyền nâng cao kỹ năng số và kinh phí khác phục vụ triển khai phong trào “ <i>Bình dân học vụ số</i> ” và tuyên truyền phục vụ triển khai Đề án 06.	Phòng Kinh tế	Phòng VH và XH, Công an xã và các cơ quan, đơn vị, địa phương	Hoàn thành trước ngày 30/6/2026	Triển khai hiệu quả nền tảng Bình dân học vụ số

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
5	Bố trí ngân sách ưu tiên hỗ trợ thiết bị phục vụ phát triển kỹ năng số cho cán bộ, công chức cũng như người dân. Tăng cường, đẩy mạnh tuyên truyền các chính sách miễn giảm thuế, phí hỗ trợ người yếu thế	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Phòng Kinh tế, Phòng VH và XH, Công an xã	Thực hiện thường xuyên	Người yếu thế được hưởng các chính sách miễn giảm thuế, phí trong các hoạt động đời sống xã hội
6	Phối hợp triển khai hướng dẫn chi tiết việc thực hiện chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí đối với công dân khi thực hiện dịch vụ số, thủ tục hành chính trực tuyến theo quy định sau khi Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Tháng 02/2027	Hướng dẫn thực hiện chính sách
7	Triển khai các tiện ích được tích hợp trên ứng dụng VNeID phục vụ chuyển đổi số, phát triển công dân số: (1) Lưu trữ dữ liệu số của công dân; (2) Định danh xác thực điện tử; (3) Thực hiện dịch vụ công trực tuyến và giải quyết thủ tục hành chính; (4) Liên kết tài khoản thanh toán, ví điện tử, thẻ ngân hàng, dịch vụ tiền di động trên ứng dụng VNeID để thực hiện thanh toán, chi trả an sinh xã hội; (5) Là kênh giao tiếp chính thức, đảm bảo an toàn, bảo mật, hiệu quả giữa người dân với Nhà nước, người dân với doanh nghiệp, và người dân với người dân; (6) Các tiện ích khác.	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan	Đánh giá theo các mốc năm 2027, 2030	Người dân, doanh nghiệp thường xuyên sử dụng VNeID
8	Hướng dẫn người dân kích hoạt Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID	Trạm Y tế	Phòng VH và XH, Công an xã, các cơ quan, đơn vị, địa phương	Hoàn thành trước ngày 30/6/2026	Người dân có BHYT kích hoạt sổ sức khỏe điện tử trên VNeID
V	Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu				

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
1	Phối hợp rà soát, chuẩn hóa, đề xuất danh mục trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu của thành phố; bảo đảm đồng bộ với Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung; xác định rõ các trường thông tin có thể tham chiếu, đối sánh với CSDLQG về DC, dữ liệu định danh điện tử của cá nhân, tổ chức và người nước ngoài.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn phòng UBND xã, Công an xã	Hoàn thành trong Quý I/2027	Danh mục bộ trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu được ban hành, cập nhật lên Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung và kết nối với CSDLQG về DC
2	Phối hợp với bộ, ngành chủ quản khẩn trương xây dựng, hoàn thiện, đưa vào khai thác các CSDL quốc gia, chuyên ngành của thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Nghị quyết 214/NQ-CP - đảm bảo "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung".	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn phòng UBND xã, Công an xã	Theo tiến độ đã được giao tại Kế hoạch 145/KH-UBND của UBND thành phố	Các CSDL chuyên ngành được xây dựng, hoàn thiện, cập nhật thường xuyên; có phương án kết nối, chia sẻ với Kho dữ liệu dùng chung thành phố, CSDLQG về DC và các CSDL quốc gia, chuyên ngành theo quy định
3	Phối hợp trong triển khai, kết nối, khai thác nền tảng chuỗi khối quốc gia khi được đưa vào vận hành; lựa chọn một số lĩnh vực phù hợp của thành phố để thí điểm ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong xác thực dữ liệu, quản lý giao dịch số, truy xuất nguồn gốc, chứng thực thông tin và phòng, chống gian lận dữ liệu.	Văn Phòng UBND xã	Phòng VH và XH, Công an xã và các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ tháng 3/2028 và theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương	Phương án kết nối, khai thác nền tảng chuỗi khối quốc gia; báo cáo đề xuất lĩnh vực thí điểm và mô hình triển khai tại thành phố

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
4	Phối hợp nghiên cứu, phối hợp triển khai hệ thống định danh phi tập trung quốc gia	Công an xã	Văn phòng UBND xã, Phòng VH và XH và các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ tháng 3/2028 và theo hướng dẫn, lộ trình của Bộ Công an	Khai thác hệ thống
5	Phối hợp nghiên cứu xây dựng nền tảng quốc gia về định danh, xác thực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa;	Công an xã	Phòng VH và XH, Phòng Kinh tế và các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3/2028 và theo hướng dẫn của Bộ Công an	Đưa vào vận hành hệ thống
6	Phối hợp Triển khai Hệ thống dữ liệu truy xuất nguồn gốc hàng hóa, sản phẩm nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm phù hợp với đặc điểm tình hình tại địa phương dựa trên nền tảng VNIDCheck của Bộ Công an	Công an xã	Phòng VH và XH, Phòng Kinh tế và các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 6/2026	Kế hoạch triển khai Hệ thống dữ liệu truy xuất nguồn gốc trên địa bàn thành phố
VI	Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành				
1	Phối hợp xây dựng, ban hành theo thẩm quyền Đề án thí điểm triển khai bản sao số (Digital Twin) trên địa bàn thành phố	Văn phòng UBND xã	Phòng Kinh tế, Phòng VH và XH, Công an xã và các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo lộ trình của các bộ, ngành Trung ương	heo lộ trình của các bộ, ngành Trung ương Mô hình được triển khai trên địa bàn

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
2	Phối hợp nghiên cứu, đề xuất mô hình quản trị, điều hành dựa trên bản sao số trên nền tảng định danh địa điểm; lựa chọn một số lĩnh vực, địa bàn phù hợp để thí điểm	Văn phòng UBND xã, Công an xã	Phòng Kinh tế, Phòng VH và XH và các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo lộ trình của các bộ, ngành Trung ương	
3	Rà soát, triển khai cấp đầy đủ chữ ký số cá nhân cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định để xử lý công việc trên môi trường điện tử; cung cấp triển khai các giải pháp bảo mật thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định.	Văn phòng UBND xã	Các cơ quan, ban, ngành, đơn vị, tổ chức liên quan	Thực hiện thường xuyên	Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được cấp chữ ký số trên môi trường điện tử và được sử dụng giải pháp, sản phẩm bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ theo quy định
4	Phối hợp kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh thành phố với Trung tâm Dữ liệu quốc gia về dân cư, Trung tâm Dữ liệu quốc gia để phân tích các dữ liệu, dự báo tình hình phục vụ chỉ đạo, điều hành và xây dựng, hoạch định chính sách phát triển kinh tế, xã hội, phòng chống tội phạm trên địa bàn	Văn phòng UBND xã	Công an xã và các cơ quan, đơn vị liên quan	Hoàn thành trước ngày 31/12/2026	Đồng bộ dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
5	Phối hợp nghiên cứu ứng dụng dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo trong phân tích dữ liệu dân cư, phát triển công cụ phân tích, dự báo phục vụ công tác chỉ đạo điều hành	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Khi có chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên	- Công cụ phân tích, dự báo ứng dụng dữ liệu lớn (Big Data), AI hỗ trợ cảnh báo sớm vấn đề xã hội. - Cơ chế chia sẻ kết quả phân tích, thống kê theo bộ dữ liệu chuyên đề cho các bộ, ngành, địa phương. - Thí điểm chia sẻ dữ liệu phục vụ các lĩnh vực phòng chống thiên tai, phòng chống dịch bệnh, an ninh trật tự.
6	Tham gia nghiên cứu đề xuất triển khai hệ thống Dashboard đo lường mức độ phát triển công dân số	Công an xã, Văn phòng UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo lộ trình của các bộ, ngành Trung ương	Hệ thống Dashboard đo lường công dân số

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
7	Phối hợp tham gia nghiên cứu ứng dụng và triển khai các mô hình dự báo biến động dân số, di cư, nhu cầu dịch vụ công dựa trên dữ liệu thực tế (mô hình do Bộ Công an phát triển)	Công an xã	Văn phòng UBND xã, Phòng VH và XH xã và các đơn vị có liên quan	Sau khi Bộ Công an xây dựng mô hình	Kết quả phân tích, báo cáo thông minh; bản đồ số dân cư tích hợp dữ liệu nhân khẩu, hộ gia đình, phân bố địa lý phục vụ quản lý và điều hành phát triển KT-XH
7	Phối hợp nghiên cứu ứng dụng công cụ phân tích, báo cáo thông minh và bản đồ số dân cư phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND thành phố (công cụ do Bộ Công an phát triển)	Công an xã	Văn phòng UBND xã, Phòng VH và XH xã và các đơn vị có liên quan	Sau khi Bộ Công an xây dựng mô hình	Kết quả áp dụng công cụ phân tích, báo cáo thông minh; bản đồ số dân cư tích hợp dữ liệu nhân khẩu, hộ gia đình, phân bố địa lý phục vụ quản lý và điều hành phát triển KT-XH
VII	An sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội				
1	Phối hợp triển khai xác thực thông tin thuê bao di động với dữ liệu dân cư, căn cước, tài khoản định danh điện tử; xử lý SIM rác, thuê bao không chính chủ, thuê bao có dấu hiệu phục vụ hoạt động vi phạm pháp luật.	Văn phòng UBND xã	Công an xã, Phòng VH và XH xã, các doanh nghiệp viễn thông	Thực hiện thường xuyên	Tất cả các thông tin thuê bao di động được xác thực với cơ sở dữ liệu định danh điện tử quốc gia

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
2	Phối hợp triển khai việc xác thực thông tin tài khoản ngân hàng với dữ liệu dân cư, căn cước, tài khoản định danh điện tử theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phục vụ phòng, chống và xử lý tài khoản ảo	Ngân hàng nhà nước	Công an xã; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên	Tất cả các tài khoản ngân hàng được xác thực với cơ sở dữ liệu định danh điện tử quốc gia
3	Triển khai tích hợp thông tin tài khoản hưởng an sinh xã hội trên ứng dụng VNeID phục vụ chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt, đảm bảo minh bạch, chính xác.	Công an xã	Phòng VH và XH; các cơ quan, đơn vị, địa phương	Thực hiện thường xuyên	Người dân tích hợp tài khoản ASXH trên VNeID
4	Phối hợp triển khai hệ thống phục vụ chi trả an sinh xã hội trên nền tảng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử theo chức năng nhiệm vụ tại địa phương; phổ cập, hướng dẫn người dân tích hợp tài khoản an sinh xã hội trên VNeID	Phòng VH và XH	Công an xã, Văn phòng UBND xã và các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 01/2028 và theo lộ trình của bộ, ngành Trung ương	Hệ thống phục vụ chi trả an sinh xã hội trên nền tảng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử đi vào vận hành
5	Phối hợp triển khai hệ thống định danh điện tử, hệ thống phục vụ chi trả an sinh xã hội để chi trả lương hưu, bảo hiểm thất nghiệp, các khoản chi trả khác của cơ quan nhà nước đến người dân theo chức năng nhiệm vụ tại địa phương	Phòng VH và XH; Phòng Kinh tế, Công an xã	Bảo hiểm xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 02/2027 và theo lộ trình của bộ, ngành Trung ương	Triển khai hệ thống báo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
6	Phối hợp đồng bộ dữ liệu thất nghiệp, dữ liệu việc làm, các nguồn dữ liệu khác về hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư phục vụ chi trả an sinh xã hội để phân tích, hoạch định chi trả và phòng chống tội phạm theo chức năng nhiệm vụ tại địa phương	Phòng VH và XH	Phòng Kinh tế, Văn phòng UBND xã và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên	Kho dữ liệu tổng hợp về an sinh xã hội, việc làm, thất nghiệp phục vụ phân tích, dự báo
7	Phối hợp triển khai các công cụ phân tích mối quan hệ gia đình, xã hội để cung cấp dữ liệu di biến động, dữ liệu làm giàu, dữ liệu đa nguồn phục vụ tra cứu, đấu tranh phòng chống tội phạm	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Tháng 01/2028	Sử dụng hệ thống dữ liệu dân cư được nâng cấp, mở rộng, cung cấp dữ liệu động phục vụ công tác nghiệp vụ
8	Phối hợp nghiên cứu, đề xuất nâng cấp tiện ích tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm trên VNeID để tiếp nhận tin báo tội phạm công nghệ cao, kèm bằng chứng tức thời	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Tháng 12/2027	Đề xuất tiện ích tố giác tội phạm số trên VNeID có khả năng nhận, lưu trữ và chuyển giao bằng chứng điện tử
VIII	Bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống CSDLQG về DC và các hệ thống, nền tảng kết nối				
1	Phối hợp nghiên cứu đề xuất triển khai Trung tâm giám sát an ninh mạng, an ninh dữ liệu.	Công an xã	Các cơ quan, cơ quan, đơn vị liên quan	Hoàn thành trước ngày 31/12/2026	Hệ thống giám sát an ninh mạng đi vào hoạt động

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
2	Phối hợp đảm bảo các điều kiện kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố với CSDLQG về DC; Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng DVC quốc gia phục vụ giải quyết TTHC, DVC	Văn phòng UBND xã	Trung tâm PVHCC và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên	
3	Rà soát, triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo mật thiết bị đầu cuối đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước	Công an xã	Văn phòng UBND xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Các hệ thống, thiết bị được rà soát, triển khai đảm bảo
IX	Hợp tác quốc tế				
1	Phối hợp hợp tác quốc tế về an toàn thông tin, an ninh mạng, chuyển đổi số để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và công nghệ với các tổ chức, quốc gia khác	Công an xã	Văn phòng UBND xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên	
X	Thanh tra, kiểm tra, giám sát				
1	Thanh tra, kiểm tra việc kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu liên quan đến dữ liệu dân cư đảm bảo sử dụng đúng mục đích và đúng quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước	Công an xã	Trung tâm PVHCC, Văn phòng UBND xã, Phòng VH và XH, các đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
2	Thanh tra công vụ, kiểm tra đối với cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công	Trung tâm PVHCC; Văn phòng UBND xã; Công an xã	Các cơ quan, đơn vị	Thực hiện thường xuyên	
3	Thanh tra, kiểm tra việc kết nối, chia sẻ dữ liệu liên quan đến dữ liệu dân cư, đảm bảo tuân thủ quy định về bảo mật và khai thác dữ liệu	Công an xã	Trung tâm PVHCC, Văn phòng UBND xã, Phòng VH và XH, các đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên	
4	Tổ chức thanh tra, kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an ninh mạng của cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức chủ quản các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong và ngoài nhà nước có kết nối, khai thác dịch vụ dữ liệu dân cư và định danh - xác thực điện tử.	Công an xã	Văn phòng UBND xã, Phòng VH và XH, các đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Các hệ thống được kiểm tra đảm bảo an ninh, an toàn
5	Đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính, kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp trên ứng dụng VNeID và đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ được giao dựa trên kết quả chấm điểm trên phần mềm theo dõi giám sát Đề án 06 (dean06.vn) để đánh giá tại các cuộc họp, Hội nghị	Công an xã	Trung tâm PVHCC, Văn phòng UBND xã, Phòng VH và XH, các đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên	